

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 02 – 02 - 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Giáp Trà Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Lâm Hoàng Việt

*Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2020/QĐST ngày 15 tháng 12 năm 2020 và số 01/2021/QĐST ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Trang Đ, sinh năm: 1997; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 120/9 đường C, phường 4, thành phố V, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: số 429A Đường D, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh

T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Nguyên đơn chị Phan Trang Đ trình bày và có yêu cầu như sau:***

Năm 2018, chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 4, thành phố V, tỉnh B. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung gồm Trần Thị Thiên N, sinh ngày 12/4/2018; Trần Hoàng N, sinh ngày 06/9/2019. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không thông cảm, tin tưởng lẫn nhau, anh H thường xuyên bạo hành và chửi bới chị, sau đó chị bỏ về nhà mẹ ruột ở từ cuối năm 2019 đến nay. Nay chị nhận thấy giữa chị và anh Trần Văn H

không còn tình cảm với nhau nên không thể đoàn tụ được. Chị Phan Trang Đ yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: Chị Phan Trang Đ yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Trần Thị Thiên N, sinh ngày 12/4/2018; Trần Hoàng N, sinh ngày 06/9/2019 không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Phan Trang Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H tự khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Trần Văn H trình bày:* Anh H thừa nhận những vấn đề mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Đ là đúng, do đó anh cũng đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Đ, do con còn nhỏ nên anh đồng ý giao con cho chị Đ nuôi dưỡng, anh sẽ tự cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của anh và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phan Trang Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H là hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cả hai thuận tình ly hôn với nhau. Như vậy xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H.

- Về con chung: Do hai cháu Trần Thị Thiên N, sinh ngày 12/4/2018; Trần Hoàng N, sinh ngày 06/9/2019 hiện đang còn nhỏ và sống với mẹ anh H và chị Đ thống nhất việc giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên trong quá trình nuôi con, nếu có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì theo quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân gia đình, vì bảo vệ quyền lợi của các con chung, chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H có quyền yêu cầu bên còn lại thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong một vụ kiện khác.

- Về tài sản chung: chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H không yêu cầu nên

Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H không có nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Phan Trang Đ có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Trang Đ và anh Trần Văn H.

- Về con chung: Giao hai cháu Trần Thị Thiên N, sinh ngày 12/4/2018; Trần Hoàng N, sinh ngày 06/9/2019 cho mẹ là chị Phan Trang Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn H có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: các đương sự thống nhất không có nợ chung nên nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0001007 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND phường 4. TP V;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Giáp Trà Giang**